

BÁO CÁO

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, nhiệm vụ năm 2015

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

I. Về kinh tế

Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng, tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP (theo giá so sánh 1994) ước thực hiện cả năm tăng 9,73% (kế hoạch tăng 10%), trong đó khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 6,58% (kế hoạch tăng 5-6%), công nghiệp - xây dựng tăng 10,46% (kế hoạch tăng 13-14%) và dịch vụ tăng 13,67% (kế hoạch tăng 13-14%) so với cùng kỳ. Cơ cấu kinh tế ước năm 2014: khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm tỷ trọng 37%, công nghiệp - xây dựng 23,3% và dịch vụ 39,7% (tương ứng với năm 2013 là 37,6%, 23,1% và 39,3%). Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 39,05 triệu đồng, tăng 9% so với năm 2013.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước cả năm đạt 20.373 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2013.

Về trồng trọt: Tổng diện cây hàng năm toàn tỉnh ước gieo trồng được 44.219 ha, đạt 107,3% kế hoạch năm, giảm 2,6% so với năm 2013. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 60.661 tấn, giảm 5,6% so với năm trước, đạt 98,4% so với kế hoạch năm. Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh là 402.152 ha, đạt 99,8% so với kế hoạch, tăng 0,3% so với năm trước. Về sản lượng cao su tăng 5,5%, cây điều sản lượng tăng gần 55,5%, cà phê tăng 9,9%, hồ tiêu tăng 5,6% so với năm trước. Tuy diện tích cây lâu năm tăng nhẹ nhưng sản lượng hầu hết các loại cây trồng chủ yếu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu cây trồng tăng cao, nhất là cây điều, đã thúc đẩy giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng cao so với các năm trước.

Về chăn nuôi: Đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác toàn tỉnh phát triển tương đối ổn định, ước năm 2014 toàn tỉnh có 13.090 con trâu, 28.490 con bò, 260.130 con heo và 4,290 ngàn con gia cầm, so với cùng kỳ đàn trâu giảm 8,9%, đàn bò giảm 2,2%, đàn heo tăng 0,8% và gia cầm tăng 6,8%. Công tác kiểm dịch, thú y, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh được thực hiện tốt nên không có dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2014 ước đạt 1.960 ha, giảm 1,21% so

với cùng kỳ, sản lượng nuôi trồng ước đạt 4.730 tấn, giảm 0,98%, sản lượng khai thác giảm 0,5% so với cùng kỳ.

Về lâm nghiệp: Năm 2014 diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh thực hiện 115 ha, giao khoán bảo vệ 33.170 ha, trồng cây phân tán 14.075 cây đảm bảo kế hoạch được đề ra. Công tác phòng chống cháy rừng đã có chuyển biến, các biện pháp bảo vệ rừng được thực hiện khá nghiêm túc, năm 2014 có 04 vụ cháy rừng thiệt hại 1,628 ha, so với năm 2013 giảm 14 vụ, diện tích rừng bị cháy giảm 91,502 ha. Tổng số vụ vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn tỉnh năm 2014 là 318 vụ, giảm 208 vụ so với cùng kỳ năm 2013, đã xử lý kịp thời, đúng luật 320 vụ (trong đó có 11 vụ năm 2013 chuyển qua).

Chương trình xây dựng Nông thôn mới: Với việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nên đã có một số chuyển biến nhất định, kết quả đạt được như sau: 1/92 xã đạt 19 tiêu chí, 02/92 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 18/92 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 58/92 xã đạt từ 5-9 tiêu chí và 13/92 xã đạt dưới 5 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Riêng 21 xã chỉ đạo điểm (bao gồm xã Tân Lập, huyện Đồng Phú) có 1/21 xã đạt 19 tiêu chí, 02/21 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 12/21 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 2/21 xã đạt từ 5-9 tiêu chí và 4/21 xã đạt dưới 5 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

1.2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước năm 2014 tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành công nghiệp khai thác mỏ giảm 3%; chế biến, chế tạo tăng 10,5%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt... tăng 7,2%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 5,6% so với cùng kỳ.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) năm 2014 ước đạt 23.009 tỷ đồng, đạt 100,8% kế hoạch năm, tăng 10,1% so với năm trước. Một số sản phẩm chủ yếu như: đá xây dựng giảm 1,5%, hạt điều nhân tăng 5%, tinh bột sắn tăng 19,3%, clinke tăng 0,9%, xi măng tăng 2%, linh kiện điện tử tăng 12,8%, điện sản xuất tăng 4,9% so với cùng kỳ. Tuy tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp đạt kế hoạch đề ra, nhưng sản xuất công nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhất là nguồn vốn để duy trì, mở rộng sản xuất, thị trường, giá cả thế giới luôn biến động theo chiều không thuận lợi, sức tiêu thụ nội địa chưa cải thiện... đã ảnh hưởng đến năng lực sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

Thực hiện bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng, trong năm đã phát triển được 91km đường dây trung thế; 156km đường dây hạ thế và 69.484 KVA dung lượng trạm biến áp; tăng thêm 7.200 hộ sử dụng điện, đưa số hộ sử dụng điện lên 235.877 hộ, đạt tỷ lệ hộ sử dụng điện 97,32%.

Tình hình hoạt động các khu công nghiệp, khu kinh tế: Đã thu hút 10 dự án có vốn đầu tư nước ngoài vào khu công nghiệp với tổng số vốn đăng ký là 83 triệu USD, diện tích đất thuê là 41,7 ha và 01 dự án có vốn đầu tư trong nước vào khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư. (Tính đến nay, các khu công nghiệp đi vào

hoạt động đã thu hút 124 dự án, trong đó có 43 dự án trong nước và 81 dự án nước ngoài, với tổng số vốn đăng ký là 8.888,21 tỷ đồng và 777,33 triệu USD, tổng diện tích thuê đất là 502,01 ha).

1.3. Thương mại - dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước cả năm 2014 thực hiện 25.770 tỷ đồng, đạt 101,1% kế hoạch năm, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó ngành thương nghiệp tăng 15,6%, ngành khách sạn, ăn uống tăng 9,1%, ngành dịch vụ tăng 14,6%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2014 tăng 0,06% so với tháng trước và tăng 4,76% so với cùng kỳ, so với tháng 12/2013 tăng 1,81%. Ước cả năm 2014 chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 2% so với cuối tháng 12/2013.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2014 ước thực hiện 871 triệu USD đạt 106,2% kế hoạch năm, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước. Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu ước thực hiện đạt như sau: hạt điều 26,70 ngàn tấn, đạt 127,1% so với kế hoạch, tăng 3,3% về lượng và 3,7% về giá trị so với cùng kỳ; mùn cao su thành phẩm ước thực hiện 132,75 ngàn tấn, đạt 102,1% so kế hoạch, tăng 14,5% về lượng và giảm 12,3% về giá trị so với cùng kỳ, hàng dệt may tăng 68%, giày dép các loại tăng 336,7%, hàng điện tử giảm 6,8%; sản phẩm bằng gỗ giảm 1,3%, nông sản khác giảm 14,1%, hàng hóa khác tăng 165,1% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu năm 2014 ước thực hiện 286 triệu USD đạt 173,7% kế hoạch năm, tăng 74,6% so với cùng kỳ năm 2013.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường luôn được các ngành chức năng tăng cường hoạt động thường xuyên. Tình hình buôn lậu, buôn bán hàng cấm và hàng nhập khẩu trái phép đã được đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả. Năm 2014 đã tiến hành kiểm tra 4.350 vụ, xử lý 1240 vụ vi phạm, tổng số tiền nộp ngân sách 2,9 tỷ đồng.

Về hoạt động du lịch: Năm 2014, tổng số lượt khách tham quan ước thực hiện đạt 178.800 lượt khách, tăng 5% so với cùng kỳ, doanh thu ước đạt trên 194 tỷ đồng, tăng 14,47% so với cùng kỳ.

1.4. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện năm 2014 đạt 3.506 tỷ đồng, đạt kế hoạch điều chỉnh HĐND tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện năm 2014 đạt 6.926 tỷ đồng, đạt 100% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh giao.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng: Ước cả năm 2014 tổng nguồn vốn huy động được 17.840 tỷ đồng, tăng 17,26% so với cùng kỳ. Dự nợ tín dụng ước đạt 23.480 tỷ đồng, tăng 24,12% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ quá hạn là 1,74%. Cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chiếm khoảng 21% tổng dư nợ; cho doanh nghiệp vay chiếm khoảng 38% tổng dư nợ, trong đó doanh nghiệp vừa và nhỏ

chiếm tỷ trọng 67% dư nợ cho vay doanh nghiệp. Hoạt động của các tổ chức tín dụng trong năm có chiều hướng ổn định, các chỉ tiêu huy động và dư nợ cho vay đều tăng trưởng hơn so với năm trước, các giải pháp hạn chế nợ xấu gia tăng, chủ động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản đảm bảo được quan tâm.

1.5. Thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản

Thực hiện giải ngân vốn XDCB tập trung năm 2014 ước đạt khoảng 97% kế hoạch; vốn trái phiếu Chính phủ đạt khoảng 70% kế hoạch, vốn chương trình mục tiêu ước đạt 75% kế hoạch năm.

1.6. Phát triển doanh nghiệp và thực hiện những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp trong nước: Đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 529 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 1.945,57 tỷ đồng, tăng 32,6% về số doanh nghiệp và tăng 31,1% về số vốn đăng ký so với năm 2013. Trong năm có 53 doanh nghiệp, chi nhánh giải thể, bằng 112,8% và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 219 doanh nghiệp bằng 58,4% so với năm trước. Trong 10 tháng đầu năm có 209 doanh nghiệp ngừng nghỉ, giải thể, phá sản, 577 doanh nghiệp không phát sinh doanh thu, chỉ có 290 doanh nghiệp phát sinh thuế GTGT phải nộp và 1.636 doanh nghiệp tạm tính thuế trong Quý I và II/2014 báo cáo lỗ.

Về thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) được 13 dự án, với tổng số vốn đăng ký 89,911 triệu USD, tăng 30% về số dự án và tăng 19,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2013. Đến nay trên địa bàn tỉnh có 115 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn đăng ký là 968,397 triệu USD.

Thực hiện Chương trình hành động số 44/CTr-UBND ngày 25/4/2014 của UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất, từ đầu năm đến nay, tỉnh đã tập trung rà soát, nắm bắt thực trạng sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn, thành lập các tổ công tác liên ngành trực tiếp giải quyết những khó khăn, thực hiện các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp như: các ngân hàng thương mại đã tiến hành cơ cấu lại nợ, giãn nợ cho doanh nghiệp, hạ lãi suất vay, các ngành hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, khuyến công (17 đề án), đào tạo nguồn nhân lực (4 khóa đào tạo)....

1.7. Về tài nguyên - môi trường

Trong năm 2014, đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền rộng rãi Luật Đất đai 2013, sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Đã cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 173 tổ chức với diện tích 7.363,49 ha và 3.607 cá nhân với diện tích 2.746,07 ha, thu hồi 932,79 ha giao cho các tổ chức

và địa phương quản lý. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho 22 dự án và cấp 44 sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải gây nguy hại, giám sát chất lượng môi trường định kỳ tại 40 đơn vị, xác nhận 294 bản cam kết bảo vệ môi trường và bảo vệ môi trường chi tiết cấp huyện, thị. Đã triển khai Chương trình quan trắc môi trường nước mặt hệ thống sông Đồng Nai - Sài Gòn, Chương trình quan trắc môi trường không khí, Chương trình quan trắc môi trường nước ngầm và Chương trình quan trắc chất lượng đất. Tuy nhiên, công tác quản lý, bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập, nhất là môi trường trong các khu, cụm công nghiệp, môi trường nước, chất thải, rác thải trong các khu đô thị, dân cư tập trung. Triển khai 8 đoàn thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường, qua đó xử phạt 25 trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai và môi trường với tổng số tiền gần 1,5 tỷ đồng. Tiếp nhận 394 đơn thư khiếu nại tố cáo và giải quyết 353 trường hợp, đạt tỷ lệ 89,79%.

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Về giáo dục

Tổng kết năm học 2013-2014, tỷ lệ tốt nghiệp THPT là 99,46% (tỷ lệ khá, giỏi đạt 23,5%), tăng 0,63% so với năm học trước, tỷ lệ tốt nghiệp bổ túc THPT là 94,24% (tỷ lệ khá, giỏi đạt 2.03%), tỷ lệ tốt nghiệp THCS là 99%, tăng 0,46% so với năm học trước; 45 học sinh đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp Quốc gia. Chất lượng giáo dục trong nhà trường ở các cấp học được chú trọng và nâng cao, việc dạy học đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và bộ tài liệu phương pháp dạy học các môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 100% trường mầm non thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Về công tác phổ cập giáo dục, đến nay có 4/10 huyện thị và 89/111 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tiếp tục duy trì 111/111 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học, tỉnh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1. Tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp chiếm 0,52% so với tổng số học sinh. Mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục được quan tâm đầu tư nhất là các trường mầm non. Đến nay, toàn tỉnh có 77 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 11 trường so với năm trước.

2.2. Về y tế

Tình hình dịch bệnh có chiều hướng giảm mạnh so với năm trước, dịch bệnh tuy không phát sinh thành dịch trên diện rộng nhưng diễn biến phức tạp, công tác triển khai các biện pháp phòng chống và kiểm soát dịch bệnh được quan tâm nhất là các hoạt động phòng chống sốt rét, dập dịch sốt xuất huyết: số ca mắc sốt rét dự kiến cả năm 1.880 ca, giảm 5% so với năm trước; dịch sốt xuất huyết ước cả năm 513 ca, giảm 72,4% so với năm trước; dịch bệnh tay - chân - miệng dự kiến cả năm 676 ca, giảm 3,6% so với năm trước. Công tác khám chữa bệnh được cải thiện đáng kể, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân, ước cả năm,

khám chữa bệnh là 1.410 ngàn lượt, tăng 1,9% so với năm trước; công suất sử dụng giường bệnh trung bình đạt 82%. Công tác tiêm chủng mở rộng cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt 90,4%. Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tăng trưởng và cải thiện dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em năm 2014 giảm còn 16,5%; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số kế hoạch hóa gia đình và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được quan tâm triển khai. Phối hợp tốt với y tế quân đội trong công tác chăm sóc sức khỏe cho bộ đội và nhân dân. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm tra thường xuyên, tỷ lệ cơ sở kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống được kiểm tra đạt tiêu chuẩn trên 85%, không chế tỷ lệ ngộ độc thực phẩm xuống mức 3 người trên 100 ngàn dân.

2.3. Văn hóa, thể dục thể thao và thông tin truyền thông

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Năm 2014, công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, ngày truyền thống được tổ chức sâu rộng, thiết thực, hiệu quả. Về tuyên truyền cổ động trực quan: đã thực hiện được 20.350m² băng rôn, 15.770m² banner, 9.000m² panô, treo và cắm 53.230 lượt cờ các loại; tuyên truyền 1.250 giờ bằng xe lưu động, đáp ứng yêu cầu đề ra. Hoạt động văn nghệ, biểu diễn phục vụ nhân dân nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa tăng về chất lượng và số lượng: ước cả năm thực hiện 85 buổi, thu hút khoảng 60.000 lượt người xem, tăng 20% so cùng kỳ; hoạt động chiếu bóng, ước thực hiện cả năm là 900 suất chiếu, thu hút khoảng 106 ngàn lượt người xem, đạt 100% số buổi chiếu và tăng gần 1% lượt người xem so với kế hoạch. Lĩnh vực thư viện, bảo tàng duy trì tốt các hoạt động theo đúng kế hoạch đã đề ra, trong năm 2014 ước phục vụ 77 ngàn lượt bạn đọc tăng 32% so cùng kỳ, số lượt khách tham quan các đợt triển lãm chuyên đề, bảo tàng tăng 75% so cùng kỳ. Trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc: đã xếp hạng 02 di tích cấp tỉnh (thác Đắk Mai và Đình thần Tân Khai), các lễ hội được tổ chức đúng theo nghi thức, tiết kiệm. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được củng cố, duy trì hiệu quả, năm 2014 tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa 85,5%, khu dân cư đạt danh hiệu xuất sắc 20,5%, tỷ lệ cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 98%, đáp ứng tốt kế hoạch đề ra.

- *Về thể dục thể thao:* Tổ chức thành công các giải quốc gia như vòng 1, vòng 5 giải đua xe mô tô 125 và 135 phân khối, giải việt dã “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá”, giải bóng đá hạng nhì quốc gia, giải vô địch các câu lạc bộ Muay toàn quốc và các giải thể thao cấp tỉnh theo kế hoạch cả năm. Về kết quả tham dự một số giải đấu thể thao cụm, khu vực và toàn quốc đã đạt được 152 huy chương các loại (vàng 50, bạc 44 và đồng 58 huy chương) bằng 127,7% kế hoạch đề ra. Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tỷ lệ người dân thường xuyên tập thể dục tăng 25%, 100% trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất.

- *Về công tác thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình:* Các hoạt động xuất bản báo chí, ấn phẩm đảm bảo quy định, việc kiểm tra các cơ sở in ấn trên địa bàn được tiến hành thường xuyên. Đã triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực CNTT năm 2014, triển khai dự án xây dựng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho các sở, ngành. Báo chí, phát thanh, truyền hình không ngừng nâng cao chất lượng, phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị và nhu cầu cung cấp thông tin, giải trí của nhân dân đồng thời với việc từng bước cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp tiếp cận thông tin và bổ sung thêm nhiều chuyên mục mới.... Diện phủ sóng được mở rộng nhất là vùng sâu, vùng xa, tỷ lệ hộ xem Đài Truyền hình Việt Nam, nghe Đài Tiếng nói Việt Nam, số giờ phát thanh, phát hình đạt kế hoạch cả năm. Mạng lưới truyền thanh cơ sở được củng cố.

2.4. Về lĩnh vực khoa học - công nghệ

Về hoạt động quản lý khoa học: Tiếp tục thực hiện 18 đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cấp tỉnh và phê duyệt triển khai mới 07 đề tài, tổ chức 16 lượt kiểm tra tiến độ và nội dung đề tài, nghiệm thu 6 đề tài, bàn giao kết quả nghiên cứu 7 đề tài cho 16 đơn vị ứng dụng vào thực tiễn. Về hoạt động sở hữu trí tuệ: tư vấn, hướng dẫn cho 40 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện các hoạt động tuyên truyền nhân ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4. Về hoạt động thanh tra, kiểm tra: đã tổ chức 9 cuộc thanh tra chuyên ngành về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa và tiến hành thanh tra tại 100 cơ sở (gồm 24 cá nhân và 76 tổ chức), phát hiện, xử lý 18 trường hợp chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, kiểm tra 239 cơ sở kinh doanh về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa, phát hiện, xử lý 7 cơ sở vi phạm.

2.5. Về lao động, giải quyết việc làm thực hiện chính sách an sinh xã hội

Công tác lao động - việc làm và dạy nghề: Ước năm 2014, giải quyết việc làm cho 31.200 lao động, duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề đảm bảo kế hoạch đề ra. Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên và tỷ lệ lao động qua đào tạo tại các xã nông thôn mới. Hoạt động thông tin, dự báo thị trường lao động và công tác điều tra cung cầu lao động được tổ chức triển khai đến cấp huyện, thị. Đã tổ chức 4 mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn có sự tham gia của doanh nghiệp - cơ sở dạy nghề - người lao động.

Công tác đối với thương binh liệt sĩ - người có công: Đã giải quyết chế độ mai táng phí cho 227 hồ sơ, 251 hồ sơ chất độc hóa học, 205 hồ sơ thanh niên xung phong, 218 hồ sơ hoạt động kháng chiến, 846 hồ sơ ưu đãi học sinh, sinh viên, 754 hồ sơ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ, trang cấp dụng cụ chỉnh hình 111 người, mua thẻ bảo hiểm y tế 2.018 hồ sơ, lập thủ tục giải quyết di chuyển 24 hài cốt liệt sỹ về quê theo nguyện vọng gia đình liệt sỹ, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 97 căn nhà từ nguồn vốn theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg và từ nguồn vận động,

tổ chức điều dưỡng cho 688 đối tượng chính sách người có công. Trình 147 hồ sơ đề nghị Trung ương xét tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng (trong đó đã được tặng 85 hồ sơ). Tổ chức truy điệu và an táng 58 hài cốt quân tình nguyện Việt Nam hy sinh tại Campuchia và 10 hài cốt liệt sỹ quy tập từ các huyện, thị về Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh. Công tác chăm lo, tặng quà cho gia đình chính sách, có công luôn được toàn xã hội và các cấp, các ngành quan tâm, trong các dịp lễ, tết đã tặng 20.355 phần quà, với tổng giá trị gần 6 tỷ đồng.

Công tác xã hội: Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chương trình MTQG giảm nghèo, nhìn chung công tác giảm nghèo thực hiện đúng nhiệm vụ, kế hoạch đã được đề ra, một số mô hình giảm nghèo hiệu quả được nhân rộng. Ước năm 2014, giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo (số hộ nghèo đầu năm 2014 là 4,5%) và không còn xã còn tỷ lệ hộ nghèo trên 15%. Về công tác xã hội, đã hỗ trợ 966 lượt hộ nghèo vay vốn, cấp 50.977 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và 106.416 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn, hỗ trợ tiền điện cho 10.624 hộ, trao tặng 100 ti vi, tổ chức thăm, tặng 41.570 phần quà và 101,265 tấn gạo cho hộ nghèo và các hộ có hoàn cảnh khó khăn khác. Hỗ trợ đo, cắt 1.000 mắt kính miễn phí cho người nghèo tại 02 huyện Đồng Phú, Hớn Quản.

Các hoạt động bảo trợ xã hội luôn được quan tâm, duy trì, đã giải quyết trợ cấp thường xuyên 13.986 đối tượng với số tiền gần 21 tỷ đồng, cứu trợ đột xuất cho 9.737 đối tượng với số tiền trên 2 tỷ đồng và cấp 13.422 thẻ bảo hiểm y tế. Ngoài ra, đã hỗ trợ 65,61 tấn gạo cho 1.450 Việt kiều Campuchia hồi hương. Tiếp nhận 11 đối tượng vào trung tâm bảo trợ xã hội, tặng quà với số tiền gần 500 triệu đồng. Đến nay, tỉnh đang quản lý nuôi dưỡng tập trung 40 đối tượng (18 người già, 05 trẻ mồ côi và 17 người tâm thần), đón tiếp 140 đoàn khách đến thăm và tặng quà với tổng số tiền trên 438 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em; tổ chức chiến dịch truyền thông “Chấm dứt bạo lực với trẻ em”; lập thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; tạo điều kiện cho trẻ em nghèo vui tết Trung thu, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tặng 1.100 phần quà trị giá 220 triệu đồng. Tổ chức khám sàng lọc miễn phí cho 128 em mắc bệnh tim và phẫu thuật cứu chữa thành công 13 em, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 507 trẻ em.

Công tác thanh, kiểm tra về việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, công tác quản lý, chi trả các đối tượng chính sách xã hội, công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, dạy nghề, bình đẳng giới... được tiến hành theo chuyên đề và nhiều lượt hơn so năm trước, việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về thực hiện chính sách được kịp thời, đúng quy định.

Về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ: Chú trọng tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội thông qua chuyên mục “Vì sự tiến bộ phụ nữ” trên Đài PT-TH Bình Phước và tập san “Thông tin vì sự

tiến bộ phụ nữ”. Triển khai thực hiện mô hình điểm về ngăn ngừa, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, tổ chức tổng kết hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2013.

2.6. Công tác dân tộc

Tổ chức thành công Đại hội Dân tộc thiểu số toàn tỉnh. Các chương trình, dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số như Chương trình 135 theo Quyết định số 551/QĐ-TTg, Chương trình theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg, Chương trình theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg, Chương trình theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg, Chương trình theo Quyết định số 755/QĐ-TTg được triển khai đồng bộ; tuy nhiên, việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn còn chậm, nhất là hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư chưa kịp thời như Chương trình theo Quyết định số 755/QĐ-TTg... Công tác an sinh và chính sách văn hóa - xã hội cho đồng bào dân tộc được đặc biệt quan tâm: Nhân dịp Tết Nguyên Đán đã tổ chức tặng quà cho người có uy tín, hộ nghèo 1.138 phần quà với giá trị trên 346 triệu đồng; Tết Chôl Chnăm Thmây của đồng bào Khmer tặng 301 phần quà cho các hộ dân tộc Khmer nghèo khó khăn, với tổng kinh phí là 110 triệu đồng; tổ chức đoàn thăm và tặng quà tại Thánh đường, nhà hội và hộ nghèo đồng bào Chăm nhân Lễ Ramadhan 91 phần quà, với kinh phí trên 35 triệu đồng; tặng 162 phần quà, với kinh phí trên 60 triệu đồng nhân dịp lễ Sene Dolta của đồng bào Khmer. Nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật trong cộng đồng dân tộc thiểu số, đã tổ chức tập huấn Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg cho 329 người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số, cung cấp 2.030 bản “Thông tin Dân tộc và Miền núi”, 22.370 tờ báo Dân tộc và Phát triển, 53.220 tờ báo Bình Phước. Triển khai chính sách hỗ trợ sinh viên nghèo, cận nghèo, của tỉnh đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp không thuộc diện cử tuyển theo Đề án “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào DTTS tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014-2015 và định hướng đến năm 2020”. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật trong cộng đồng dân tộc thiểu số và chương trình thực hiện phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể trong công tác dân tộc được thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

2.7. Công tác thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

Về công tác thanh tra: Công tác thanh tra ở các đơn vị được tăng cường kể cả các thanh tra chuyên ngành, đã tiến hành triển khai 42 cuộc thanh tra hành chính (kết thúc 32 cuộc) phát hiện sai phạm về kinh tế 3,113 tỷ đồng, trong đó thu hồi nộp NSNN 1,127 tỷ đồng, giảm trừ thanh toán và kiến nghị khác 1,186 tỷ đồng, kiến nghị xử lý hành chính 12 tổ chức, 11 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng. Về thanh tra chuyên ngành thực hiện 565 cuộc tại 1.964 tổ chức, cá nhân, kết quả đã ban hành 1.259 quyết định, với tổng số tiền xử phạt hành chính 3,367 tỷ đồng. Đang triển khai 06 cuộc thanh tra trách nhiệm.

Về hoạt động tiếp công dân: Các cấp, các ngành đã tiếp 2.260 lượt công dân khiếu nại, tố cáo, giảm 33% so cùng kỳ, trong đó tiếp công dân thường xuyên 1.163 lượt, lãnh đạo các cấp tiếp 197 lượt. Qua công tác tiếp dân, đã tiếp nhận 1.160 đơn thư các loại, xử lý 100% các đơn thư theo quy định, trong đó tiếp nhận thụ lý 748 đơn thư, hướng dẫn và lưu 412 đơn thư.

Về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của các cấp là 655 đơn, giải quyết 594 đơn đạt tỷ lệ 91% (năm 2013 tỷ lệ là 63%). Tổng số đơn thư tố cáo thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết là 93 đơn, giải quyết 81 đơn đạt tỷ lệ 87,1% (năm 2013 tỷ lệ là 64%). Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 109 triệu đồng, 107m² đất, trả lại cho công dân số tiền 89 triệu đồng, đồng thời kiến nghị xử lý hành chính 03 người, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng.

Về phòng chống tham nhũng: Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/12/2012 của Ban CHTW Đảng (khóa XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban CHTW Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012-2016. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng và thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tiến hành thường xuyên, việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đảm bảo quy định. Vi phạm phát sinh được xem xét và xử lý kịp thời.

2.8. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2012-2015, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Mô hình “một cửa điện tử” triển khai tại một số đơn vị, địa phương bước đầu phát huy tác dụng tốt, rút ngắn thời gian, giảm bớt các thủ tục cho người dân. Đã tổ chức, đánh giá và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và kiểm tra công tác tổ chức thực hiện tại một số cơ quan, đơn vị. Đã tổ chức kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh và tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

3. Quốc phòng - an ninh - công tác đối ngoại

Tình hình quốc phòng, an ninh trên tuyến biên giới và nội địa luôn được giữ vững. Bảo đảm tốt kế hoạch tuyển quân, giao quân nghĩa vụ quân sự năm 2014

cả về quân số và chất lượng. Công tác diễn tập phòng thủ được thực hiện đúng kế hoạch và yêu cầu đề ra.

Về an ninh trật tự, an toàn xã hội: An ninh chính trị trong tỉnh được giữ vững, lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật luôn được tăng cường, tỷ lệ phát hiện, phá án cao hơn so cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, tình hình vi phạm pháp luật về trật tự xã hội xảy ra 906 vụ, giảm 0,43% số vụ so với năm trước, giảm 9% số người chế, 37,37% số người bị thương, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng và rất nghiêm trọng giảm 7,84%, đã điều tra làm rõ 818 vụ đạt tỷ lệ 89,89%, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng là 38 vụ đạt tỷ lệ 97,43%, rất nghiêm trọng 138 vụ đạt tỷ lệ 92,61%. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm kinh tế và chức vụ đã phát hiện 255 vụ, 240 đối tượng (trong đó có 02 vụ tham nhũng), nhiều hơn 34 vụ so cùng kỳ 2013. Tình hình vi phạm về bảo vệ môi trường phát hiện 182 vụ, 169 đối tượng, ít hơn 136 vụ so với cùng kỳ năm 2013. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy phát hiện, xử lý 95 vụ, 145 đối tượng. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Phát hiện 85.529 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, xử phạt hành chính với tổng số tiền gần 58 tỷ đồng, tạm giữ 15.552 phương tiện các loại. Về tình hình tai nạn giao thông đã xảy ra 332 vụ, làm chết 163 người, bị thương 371 người; so với cùng kỳ năm 2013 số vụ giảm 12,17%, số người chết giảm 6,32% và số người bị thương giảm 8,17%.

Quan hệ đối ngoại giữa tỉnh và các nước bạn Lào, Campuchia và các nước có quan hệ kinh tế với tỉnh tiếp tục được duy trì, phát triển và mở rộng gắn kết với hoạt động hợp tác, xúc tiến đầu tư trên nhiều lĩnh vực. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào, các vấn đề có liên quan đến yếu tố nước ngoài, công tác quản lý các dự án phi Chính phủ, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác đối ngoại nhân dân được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Đã cử các đoàn công tác của tỉnh tham dự Diễn đàn thanh niên khu vực Tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia, tham dự Hội chợ thương mại du lịch Việt Nam - Lào - Campuchia, Chương trình giao lưu văn hóa Việt - Nhật, kết nghĩa cụm dân cư khu vực biên giới với các tỉnh giáp biên Campuchia.... Công tác phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia hoàn thành theo đúng kế hoạch. Các chương trình hợp tác giữa tỉnh với các tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, các Tập đoàn kinh tế... tiếp tục được quan tâm triển khai.

Đánh giá chung: Năm 2014 kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục bị ảnh hưởng do tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, kinh tế thế giới chậm phục hồi hơn dự báo. Trong nước kinh tế mới có dấu hiệu phục hồi, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, hoạt động sản xuất kinh doanh còn đối mặt với nhiều khó khăn. Trong tỉnh nợ thuế có chiều hướng gia tăng, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh đặc biệt là giá cao su giảm mạnh... đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống một bộ phận dân cư. Tuy nhiên, được sự chỉ đạo của cấp ủy, Hội đồng nhân dân và chính quyền các cấp, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân

trong tỉnh, đặc biệt là việc triển khai thực hiện khá nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014, nên kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển tích cực, đúng định hướng. Hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đã cơ bản thực hiện đạt và vượt so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng vẫn được duy trì ở mức hợp lý; sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vững phát triển, năng suất, sản lượng phần lớn các loại cây trồng chủ lực tăng trưởng khá cao, công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng đã được cải thiện, chương trình xây dựng nông thôn mới đang đà chuyển biến; sản xuất công nghiệp từng bước phục hồi; thương mại dịch vụ đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân, việc thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát đảm bảo theo yêu cầu, kim ngạch xuất khẩu vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng tín dụng cao hơn so bình quân cả nước, đảm bảo khả năng cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu ngân sách đạt kế hoạch điều chỉnh HĐND giao.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Chất lượng dạy và học ở các cấp học đã được nâng lên, công tác dạy nghề từng bước bám sát nhu cầu xã hội; công tác y tế dự phòng thực hiện tốt không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, bảo hiểm y tế đã có chuyển biến; văn hóa, thông tin, thể dục thể thao đáp ứng cơ bản nhiệm vụ đề ra; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường hơn; số lượng các đề tài khoa học, công nghệ đưa vào ứng dụng thực tiễn cao hơn các năm trước; các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm và đạt hiệu quả cao hơn; tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cao hơn năm trước; quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố và tăng cường, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí.

Mặc dù đạt được một số kết quả như trên nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều hạn chế: Kinh tế tuy vẫn tăng trưởng nhưng chỉ đạt xấp xỉ kế hoạch, trong đó tăng trưởng trong khu vực công nghiệp còn thấp do vẫn còn trong giai đoạn phục hồi, khả năng tăng năng lực sản xuất hạn chế, từ đó làm cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm hẳn lại; sức mua và sử dụng dịch vụ trong dân chậm được cải thiện; giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục giảm, đặc biệt là cao su đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập nông dân và kinh tế trang trại; nợ đọng thuế còn cao, số doanh nghiệp ngưng, nghỉ, giải thể chưa giảm, số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh không hiệu quả còn chiếm tỷ lệ khá cao; tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh thực hiện còn chậm; công tác quản lý, bảo vệ môi trường chưa đáp ứng tốt yêu cầu; việc khiếu kiện đông người vẫn còn diễn biến phức tạp; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có nơi còn lơ là, triển khai thủ tục hành chính ‘một cửa điện tử’ còn chậm; lĩnh vực văn hóa xã hội tuy có nhiều cố gắng nhưng cũng còn một số hạn chế nhất định, công tác xóa đói giảm nghèo chưa thật sự

bền vững, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao, các công trình, dự án về dân tộc như Chương trình 33, 755 thực hiện còn chậm, đời sống vật chất tinh thần của một bộ phận dân cư ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, công tác chăm sóc sức khỏe còn một số mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định còn xảy ra, công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ... còn nhiều hạn chế, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

II. Dự kiến thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2014

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014	Dự kiến cả năm
1	Tốc độ tăng GRDP	%	10	9,73
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	820	871
3	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	165	286
4	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	3.500	3.506
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	6.874	6.926
6	Mức giảm sinh	%o	0,7	0,4
7	Tỷ lệ xã phường phổ cập THCS	%	100	100
8	Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi	%	76	76
9	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	%	90	90
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	16	16
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	65	65
12	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	23,5	23,5
13	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	6,2	6,2
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	63	64
15	Tỷ lệ giảm nghèo/năm	%	1	1
16	Lao động được giải quyết việc làm	Người	31.200	31.200
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	38	38
18	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3,5	<3,5
19	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	97	97,32
20	Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%	89	89
21	Tỷ lệ che phủ rừng (chung)	%	63,98	63,98

B. NHIỆM VỤ NĂM 2015

Tình hình kinh tế thế giới năm 2015 dự báo vẫn tiếp tục phục hồi chậm, kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập sâu rộng và phải cạnh tranh gay gắt hơn, giá cả các mặt hàng nông sản nhất là cao su còn khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh mới có xu hướng phục hồi đòi hỏi cần phải nỗ lực phấn đấu cao để thực hiện tốt nhiệm vụ 2015.

I. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển và nâng cao hiệu quả, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa - xã hội, an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng an ninh, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2015

Căn cứ dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2014, dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu có tính định hướng để xây dựng kế hoạch năm 2015.

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- 1.1 Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 10-11%.
- 1.2 Kim ngạch xuất khẩu: 1 tỷ USD.
- 1.3 Kim ngạch nhập khẩu: 280 triệu USD.
- 1.4 Thu ngân sách: 3.200 tỷ đồng.
- 1.5 Tổng chi ngân sách: 5.949 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường:

- 2.1 Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,4‰.
- 2.2 Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS duy trì 100%.
- 2.3 Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 80%.
- 2.4 Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 95%.
- 2.5 Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm là 1%.
- 2.6 Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 15,5%.
- 2.7 Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ: 75%.
- 2.8 Số giường bệnh trên vạn dân đạt 25 giường.
- 2.9 Số bác sỹ trên vạn dân là 6,5 bác sỹ.
- 2.10 Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 70%.
- 2.11 Giải quyết việc làm cho 32.200 lao động.

2.12 Tỷ lệ lao động được qua đào tạo là 40%.

2.13 Tỷ lệ thất nghiệp thành thị <3,5%.

2.14 Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98%.

2.16 Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%.

2.17 Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 65,7%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển ngành và lĩnh vực

Tập trung phục vụ tốt Đại hội Đảng bộ các cấp, đồng thời thực hiện quyết liệt, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp còn lại của kế hoạch 5 năm đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Kế hoạch 5 năm 2011-2015 với mức phấn đấu cao nhất.

1. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 10-10,5%.

b) Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích đưa khoa học - công nghệ vào sản xuất; triển khai quy hoạch vùng chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn, bố trí nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.

c) Thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, ưu tiên phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Rà soát, đôn đốc tiến độ đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp với thực tế nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.

d) Tập trung phát triển thị trường nội địa, tiếp tục thực hiện đưa hàng Việt về nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm chủ lực của tỉnh, trong đó chú trọng đến khai thác thị trường mới. Tiếp tục tạo điều kiện phát triển một số ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả nhất là các mặt hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân.

e) Tập trung huy động đầy đủ các khoản thu qua hệ thống thuế gắn với giảm mạnh tình trạng nợ đọng thuế. Xây dựng dự toán chi đầy đủ, tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước. Thực hiện tái cơ cấu nợ vay, tập trung xử lý nợ xấu trong các tổ chức tín dụng.

g) Triển khai thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu (sửa đổi). Khuyến khích tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, quản lý

các dự án đầu tư theo quy hoạch, kế hoạch. Tập trung triển khai thủ tục các dự án trọng điểm như khu chuyên canh nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái Bù Gia Mập, khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ Đồng Phú, khu du lịch tâm linh Bà Rá, khu di tích lịch sử Bộ Chỉ huy Miền, tiếp tục tập trung đầu tư khu du lịch, bảo tồn VHDT Stiêng, Sóc Bom Bo, khu du lịch Trảng cỏ Bù Lạch, các thiết chế văn hóa, đường Trần Hưng Đạo, Quốc lộ 13, ĐT 759....

h) Triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch đã được phê duyệt, tập trung hoàn thành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước.

2. Về phát triển xã hội

a) Tập trung triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh đặc biệt là y đức, củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách và lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh việc thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, Chiến lược phát triển dạy nghề, Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) và Chiến lược về phát triển khoa học và công nghệ. Tăng cường quản lý đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ; hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập, bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về văn hóa; đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

g) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo. Chú trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, gia đình, bình đẳng giới. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông suối. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường 5 năm 2010-2014. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

b) Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Về cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, hoàn thành hệ thống một cửa ở cấp huyện. Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, phấn đấu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Về quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại và hợp tác phát triển

a) Tăng cường chủ động công tác bảo vệ quốc phòng, an ninh nội địa, biên giới, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, gắn kết nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế.

b) Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm. Thực hiện quyết liệt Chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác với các tỉnh bạn Lào, Campuchia, các chương trình hợp tác với các tỉnh, thành và các tổ chức kinh tế đã ký kết.

6. Về công tác thông tin tuyên truyền

Thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, môi trường đầu tư của địa phương, các thông tin liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo... nhằm tạo sự đồng thuận cao của nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trăm

Nơi nhận:

- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT, Thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- LDVP, các Phòng;
- Lưu: VT.